

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Sơ kết 03 năm triển khai thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 trên địa bàn tỉnh
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số _____ /KH-UBND ngày ____/11/2020 của UBND tỉnh)

A. Thời gian lấy số liệu: Từ ngày 01/1/2018 đến 31/12/2020.

B. Nội dung báo cáo.

I. Đối với UBND các huyện, thành phố.

1. Khái quát tình hình hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn .

1.1. Số liệu cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo (*tổng số tín đồ; số cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo trên địa bàn*).

1.2. Tình hình hoạt động của các cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo (*nêu các vấn đề nổi lên hiện nay*).

2. Công tác chỉ đạo điều hành: Yêu cầu nêu rõ các hoạt động chỉ đạo, điều hành việc tổ chức triển khai thi hành Luật và Nghị định số 162/2017/NĐ-CP thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

3. Kết quả triển khai việc thực hiện Luật và Nghị định số 162/2017/NĐ-CP

3.1. Về hoạt động tuyên truyền, phổ biến Luật và Nghị định số 162/2017/NĐ-CP, đánh giá các nội dung:

- Kết quả thực hiện hoạt động tuyên truyền, phổ biến Luật và Nghị định số 162/2017/NĐ-CP như: số lượng, hình thức tuyên truyền (*trực tiếp tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, các cuộc thi,...*), số đại biểu tham dự, thành phần tham dự, số tài liệu cấp phát.

- Hiệu quả của hoạt động tuyên truyền, phổ biến.

- Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

3.2. Về hoạt động rà soát, ban hành văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đảm bảo tính đồng bộ với Luật, đánh giá các nội dung:

- Về hoạt động rà soát văn bản quy phạm pháp luật: số lượng văn bản được rà soát, số lượng văn bản đề nghị sửa đổi, bãi bỏ hoặc ban hành mới đảm bảo phù hợp với Luật.

- Về hoạt động ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo phù hợp với quy định của Luật và Nghị định số 162/2017/NĐ-CP: kết quả sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật, hình thức văn bản, thời gian ban hành.

- Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

3.3. Việc thực hiện các quy định của Luật và Nghị định số 162/2017/NĐ-CP

- Đánh giá kết quả và có số liệu thống kê cụ thể cho từng nội dung sau:

+ Công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động tín ngưỡng

+ Công tác xem xét, giải quyết đối với việc đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung (*Điều 16, 17 của Luật*); việc giải quyết cho các điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung thay đổi người đại diện điểm nhóm; thay đổi địa điểm sinh hoạt.

+ Công tác tiếp nhận và xác nhận thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo.

+ Công tác hướng dẫn các tổ chức tôn giáo trực thuộc thông báo danh mục hoạt động tôn giáo hoặc hoạt động tôn giáo bổ sung; tổ chức đại hội, hội nghị thường niên của các tổ chức tôn giáo trực thuộc.

+ Công tác xem xét, giải quyết việc các tổ chức tôn giáo đăng ký tổ chức các cuộc lễ, giảng đạo ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp.

+ Công tác quản lý đối với các cơ sở từ thiện nhân đạo do các tổ chức tôn giáo thành lập; quản lý việc tổ chức tôn giáo tham gia các hoạt động từ thiện nhân đạo.

+ Việc xử lý, giải quyết các hoạt động tôn giáo vi phạm pháp luật (*bao nhiêu vụ việc vi phạm; kết quả xử lý...*)

+ Việc giải quyết cho các tổ chức tôn giáo sửa chữa các hạng mục phụ trợ trong khuôn viên cơ sở tôn giáo.

- Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

4. Đánh giá chung về những kết quả đạt được.

4.1. Những khó khăn, tồn tại trong công tác QLNN về tôn giáo trên địa bàn.

4.2. Nguyên nhân.

5. Kiến nghị, đề xuất.

II. Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, tín ngưỡng tôn giáo.

- Công tác tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định giao đất cho các tổ chức tín ngưỡng, tôn giáo (*giải quyết bao nhiêu đơn, diện tích đất giao theo từng địa phương, tôn giáo*).

- Sự đồng bộ, thống nhất của pháp luật về đất đai hiện hành với các quy định của Luật và Nghị định số 162/2017/NĐ-CP.

- Những khó khăn, vướng mắc trong công tác giải quyết đất đai liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo. Đề xuất, kiến nghị.

III. Đối với Sở Xây dựng.

- Công tác xem xét, cấp Giấy phép xây dựng cho các cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo trong việc cải tạo, nâng cấp, sửa chữa và xây dựng mới các công trình, các hạng mục công trình phụ trợ thuộc cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo.

- Sự đồng bộ, thống nhất của pháp luật về xây dựng hiện hành với các quy định của Luật và Nghị định số 162/2017/NĐ-CP.

- Những khó khăn, vướng mắc trong công tác giải quyết việc các tổ chức tôn giáo xin xây dựng, cấp Giấy phép xây dựng cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo. Đề xuất, kiến nghị.

IV. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Việc xử lý các hoạt động vi phạm, lệch chuẩn tâm linh, các hoạt động mê tín dị đoan trong các lễ hội tín ngưỡng, cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo.

- Công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo là di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh (*thu phí, thùng công đức, cách thức quản lý... Lưu ý đánh giá thêm về những bất cập trong quản lý nhà nước đối với các cơ sở trên*).

V. Công an tỉnh.

- Đánh giá sự tác động của các quy định thuộc 02 văn bản này đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

- Đánh giá kết quả thực hiện khoản 3 Điều 4 Nghị định số 162 nếu có (*hướng dẫn cách thức quản lý kinh sách, thời gian, địa điểm sử dụng kinh sách và bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo cho người bị quản lý, giam giữ tại cơ sở quản lý, giam giữ*).

VI. Đối với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế.

- Đánh giá sự đồng bộ, thống nhất của pháp luật liên quan đến ngành với các quy định của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định số 162.

- Đánh giá việc tham gia công tác xã hội (*y tế, giáo dục, từ thiện nhân đạo*) của các tổ chức, cơ sở tôn giáo (*thể hiện qua các số liệu cụ thể*); thuận lợi và khó khăn trong công tác quản lý đối với các hoạt động này.

VII. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

Đánh giá kết quả thực hiện Điều 4 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (*Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*).